

Số: 264/2019/QĐST- HNGĐ

hl, ngày 09 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 416/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Nam T, Sinh năm: 1966

Nơi ĐKNKTT: Thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện KX, tỉnh TB.

Tạm trú: Số nhà 41, tổ 6, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố hl, tỉnh QN.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, Sinh năm: 1966

Nơi ĐKNKTT: Thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện KX, tỉnh TB.

Tạm trú: Số nhà 41, tổ 6, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố hl, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: anh Bùi Nam T và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Nam T và chị Đỗ Thị T thuận T ly hôn.

- Về con chung: anh Bùi Nam T và chị Đỗ Thị T có 02 con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 11/02/1989 và Bùi Anh T, sinh ngày 22/12/1992. Các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) và không ai có khiếm khuyết về thể chất hay tinh thần nên anh T và chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Bùi Nam T và chị Đỗ Thị T tự thoả thuận và không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Nam T tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn Đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001245 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hl. Trả lại anh T 150.000 Đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND Tp.Hl;
- THADS Tp.Hl;
- UBND xã Thanh Tân, huyện KX,
Tỉnh TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ

